TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **23** /2025/HNGĐ-PT
Ngày: 06/3/2025
"Về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Ngọc Hòa**

Các Thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Kiều Trang**

Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thúy Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: **Bà Nguyễn Thu Dung** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 201/2024/TLPT-HNGĐ về việc: ***"Ly hôn và Tranh chấp nuôi con chung sau ly hôn"***

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 516/2024/HNGĐ-ST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2025/QĐXX-PT ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Ngọc Y**, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Đ, xã H, huyện P, Phú Yên.

Nơi làm việc: 218 N, Công ty A, thành phố T, tỉnh Phú Yên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1995 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đoàn Thị Ngọc Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng mấy năm về sau ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn từ nhỏ cho đến lớn. Nguyên nhân là do quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp với nhau. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng để hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai gia đình cũng đã nhiều lần can thiệp. Tuy vợ chồng ở chung nhà nhưng không ai quan tâm tới ai, vợ chồng không ngủ chung cũng không còn quan hệ tình cảm.

Chị không bị trầm cảm như anh T trình bày mà do trong quá trình chung sống với anh T chị bị áp lực nhiều do vợ chồng mâu thuẫn nhưng khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở thì tư tưởng, tinh thần của chị tốt lên. Chị vẫn làm việc, sinh hoạt hàng ngày bình thường mà không có bệnh tật gì. Chị cũng không có ý định giết con như anh T trình bày, đó là do anh T không muốn chị nuôi con nên đã nói vậy.

Chị là mẹ nên chị sẽ dành những điều tốt đẹp nhất cho con, chị có thời gian chăm con, có đủ điều kiện vật chất chăm sóc, nuôi ăn học, chỗ ở cho con. Anh T hầu như không quan tâm sát sao đến con, sau khi anh T đi làm về thì vẫn còn đi chơi cùng bạn bè còn chị đi làm về thì dành hết thời gian cho con.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con trai là cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 01/12/2021. Hiện nay cháu M đang ở cùng chị.

Sau khi ly hôn, do cháu Nguyễn Phúc M còn nhỏ, cần sự chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp của mẹ nên chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Hiện nay chị làm công nhân tại Công ty TNHH T2 ở xã P, huyện C với mức thu nhập trung bình là 11 triệu đồng đến 12 triệu đồng/tháng. Chị đề nghị anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000 đồng/ tháng để thực hiện trách nhiệm của người làm cha.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh T trình bày**:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đoàn Thị Ngọc Y kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hà Nội trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sinh sống cùng gia đình anh tại thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau. Hiện tại vợ chồng anh vẫn chung sống một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, công việc của ai người đấy làm, vợ chồng không còn tình cảm, không yêu thương, chăm sóc nhau. Nay chị Y có đơn xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Y có một con chung là Nguyễn Phúc M, sinh ngày 01/12/2021. Chị Y đã tự đưa cháu M đi từ ngày 22/10/2024 nên không biết tình hình hiện tại của cháu M ra sao. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu M và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình chung sống từ năm 2021 đến 2024, chị Y đã hai lần cho con về nhà ngoại chơi. Lần 01 là tháng 05/2022, chị Y có cho con về ngoại chơi thăm cụ ngoại ốm và ở đến tháng 7/2022. Trong thời gian đó chị Y có nói chuyện hàng ngày với anh, có nhiều lần chị Y bảo ở nhà bố mẹ vợ đông người nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn khiến chị Y khó chịu, có lần chị còn tâm sự có ý định giết con vì thời tiết nóng nực, mà con thì khóc, người nhà cãi vã. Anh đã trấn an và khuyên chị Y ra ngoài này sống. Sau khi về nhà chồng được một thời gian ngắn thì đến tháng 8/2022 chị Y lại vào nhà ngoại sinh sống. Đến tháng 11/2023, anh đón hai mẹ con chị Y ra ngoài này sống thì chị Y mới xin vào làm Công ty may ở khu công nghiệp P, thời gian làm thường xuyên tăng ca từ 20 giờ đến 22 giờ.

Đến ngày 22/9/2024, mẹ chị Y điện thoại cho anh nói chuyện, qua câu chuyện anh được biết trong thời gian sống tại nhà bố mẹ đẻ chị Y có đi chữa bệnh trầm cảm nhưng mọi người giấu anh. Anh không có bệnh án hay tài liệu gì về việc chị Y đi chữa bệnh. Hiện anh đang làm nhân viên kỹ thuật của Công ty cổ phần Q; thời gian làm việc của anh từ 08 giờ đến 17 giờ 30 phút từ thứ hai đến thứ bảy. Ngoài ra anh còn kinh doanh thêm ngoài. Tổng thu nhập bình quân của anh là 20.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 516/2024/HNGĐ-ST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chị Đoàn Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Chị Đoàn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thanh T có một con chung là cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 01/12/2021.

Giao cháu Nguyễn Phúc M cho chị Đoàn Thị Ngọc Y được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phúc M cho chị Đoàn Thị Ngọc Y là 2.000.000 (hai

triệu) đồng/tháng, kể từ ngày 01/11/2024 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 18/11/2024 anh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 516/2024/HNGĐ-ST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội với nội dung yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giải quyết về việc anh T được quyền được nuôi con trực tiếp.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Y xin vắng mặt và đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 516/2024/HNGĐ-ST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Anh T có mặt tại phiên tòa giữ yêu cầu kháng cáo. Anh xin khẳng định hoàn toàn đủ điều kiện nuôi dưỡng, đảm bảo quyền lợi, lợi ích tốt nhất cho cháu Nguyễn Phúc M, cụ thể:

1. Hiện anh đang công tác và làm việc tại Công ty cổ phần Q homes, có mức lương ổn định, công việc của anh không phải đi công tác xa nhà, không làm việc ở môi trường nguy hiểm. Do đó, anh có đủ điều kiện về thời gian, kinh tế và sức khỏe để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc M.

2. Về điều kiện sinh hoạt, cư trú: Hiện anh đang sinh sống ổn định tại địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội, do đó sẽ đảm bảo việc cháu M có nơi sinh sống, học tập ổn định, cũng như khả năng chăm sóc cháu tốt hơn cùng sự gắn bó sâu sắc, yêu thương của ông bà nội với cháu M.

3. Về điều kiện giáo dục và chăm sóc sức khỏe: Anh có đủ điều kiện cho con học tập tại môi trường tốt. Có thời gian chăm sóc cháu M phát triển tốt về thể chất, sức khỏe và tinh thần lành mạnh.

4. Về phẩm chất đạo đức và trách nhiệm: Quá trình sinh sống tại địa phương, tôi luôn chấp hành tốt chính sách của địa phương và quy định của pháp luật, có nhân cách tốt, không có tiền án tiền sự, không có hành vi bạo lực, không sử dụng chất kích thích; luôn quan tâm, chăm sóc cháu M từ trước đến nay.

5. Anh không đề nghị chị Y cấp dưỡng nuôi con vì chị Y công việc chưa ổn định, thu nhập chưa cao.

(Xin gửi kèm hình ảnh nhà cửa của anh và T1 mầm non gần nhà cháu M đã theo học và chuẩn bị nhập học tiểu học khi đủ 6 tuổi).

Bà Phạm Thị D (mẹ anh T) có mặt tại phiên tòa đồng ý cho anh T nuôi cháu tại nhà bà và giúp đỡ anh T trong việc chăm sóc cháu M.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm.

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 01/12/2021 cho anh Nguyễn Thanh T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phúc M đối với chị Đoàn Thị Ngọc Y cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Đoàn Thị Ngọc Y được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Y và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí: Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 18/11/2024 anh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 516/2024/HNGĐ-ST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội là trong thời hạn kháng cáo nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Y và anh T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, anh chị đã sống ly thân. Anh chị đã thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận và sửa án sơ thẩm.

[2.2] Về con chung:

Chị Y và anh T xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 01/12/2021, tính đến hôm xét xử sơ thẩm thì cháu M được 35 tháng 04 ngày. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã giao con cho chị Y là đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, tính đến hôm nay, ngày xét xử phúc thẩm thì cháu M đã được 03 tuổi 02 tháng và 05 ngày tuổi. Chị Y và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Cho nên, tòa án cấp phúc thẩm xem xét để giao cháu M thì phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu là phù hợp với quy định pháp luật.

Về Công việc: Hiện nay chị Y đang đi làm tại Công Ty cổ phần A, thu nhập trung bình hàng tháng là 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Anh T đang đi làm tại Công ty cổ phần Q HOMES và làm kinh doanh thêm nên tổng thu nhập bình quân là 20.000.000 đồng/ tháng. Cho nên, về điều kiện kinh tế thì anh chị cùng đủ để lo cho con nhưng anh T có nhỉnh hơn.

Về nhà ở: Gia đình anh T xuất trình Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông nội, nhà cửa của bố mẹ đẻ nên có chỗ ăn ở tốt để nuôi dạy cháu M. Chị Y cũng không cung cấp được giấy tờ nhà cửa ăn ở ổn định để nuôi dạy cháu M. Do cháu M là con trai đã trên 36 tháng tuổi nên xem xét giao cho anh T là có điều kiện tốt nhất cho cháu M. Nếu cháu M là bé gái thì Hội đồng xét xử sẽ không xem xét giao cháu cho anh T được. Tuy giao cháu M cho anh T nhưng

anh T phải đảm bảo cho chị Y thăm nuôi, chăm sóc con mới là tốt nhất cho cháu M.

Bên cạnh đó, điều kiện gia đình anh T ở Thành phố Hà Nội, thủ đô nên việc học tập bây giờ và mai sau sẽ thuận lợi hơn rất nhiều đối với cháu M.

Từ các phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xem xét và giao cháu M cho anh T là tốt nhất về mọi mặt của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu nên tòa không xét.

Chị Y được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Y và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Cho nên, hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh T, sửa một phần bản án sơ thẩm số 516/2024/HNGĐ-ST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

[3] Về án phí: Anh T không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 516/2024/HNGĐ-ST ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thanh T.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 01/12/2021 cho anh Nguyễn Thanh T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phúc M đối với chị Đoàn Thị Ngọc Y cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Đoàn Thị Ngọc Y được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Y và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí:

5.1. Về án phí sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Ngọc Y tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm do các bên tự nguyện ly hôn là 150.000 đồng và tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí, tổng cộng là 300.000 đồng;

đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo "Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án" ký hiệu BLTU/23 số 0061835 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 04/10/2024.

Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5.2. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại anh Nguyễn Thanh T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh Nguyễn Thanh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0062054 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 20/11/2024.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Chương Mỹ;
- THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường);
- Lưu HS+ VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Hòa